

Bản Tóm Lược Chi Tiết

Thảm họa liên quan tới động đất ở Nhật Bản giữa tháng Ba, 2011 đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người và của. Các biện pháp hành động kịp thời và cương quyết của chính phủ Nhật Bản và ngân hàng Nhật Bản đã giúp giảm hạn chế thiệt hại ban đầu do động đất, tuy nhiên hậu quả của nó vẫn ảnh hưởng nghiêm trọng tới khu vực này và cả thế giới. Ảnh hưởng bất lợi tương đối hạn chế của thảm họa đối với nền sản xuất của Nhật Bản và những bất ổn khu vực đối với các quốc gia còn lại ở châu Á che giấu mức độ thảm họa nhân đạo và thiệt hại đối với cơ sở hạ tầng cũng như cổ phần vốn của quốc gia này.

Trong khi đó, trên khắp Châu Á, quá trình phục hồi tiếp tục diễn ra vì các hoạt động xuất khẩu và nhu cầu quốc nội đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh chóng - đạt 8.3 phần trăm vào năm 2010. Hoạt động xuất khẩu tận dụng được chu kỳ đầu tư toàn cầu cũng như nhu cầu mạnh mẽ của các nền kinh tế mới nổi ở cả Châu Á và các khu vực khác. ả hu cầu quốc nội cũng rất mạnh, phản ánh các chính sách tài khóa vẫn đang mở rộng cũng như nhu cầu tư nhân ngày càng tăng. ả hu cầu tư nhân tăng mạnh ở cả lĩnh vực đầu tư và tiêu dùng. Hoạt động đầu tư được định hướng theo nhu cầu ở nhiều quốc gia Châu Á để vượt qua các trở ngại về năng lực và cơ sở hạ tầng. Trong khi đó, tiêu dùng được thúc đẩy bởi tình trạng công ăn việc làm, lương và năng suất tăng.

Các triển vọng ngắn hạn là rất thuận lợi, với tình hình tăng trưởng ở khu vực Châu Á và Thái Bình Dương dự kiến sẽ đạt mức trung bình gần 7 phần trăm trong cả năm 2011 và 2012. Quốc gia có tốc độ tăng trưởng dẫn đầu dự kiến sẽ là Trung Quốc và Ấn Độ. Trong hai năm tới, nền kinh tế của hai quốc gia này được cho là sẽ phát triển thêm 9½ phần trăm và 8 phần trăm theo thứ tự tương ứng. Mức độ tăng trưởng của hai quốc gia này cũng có những ảnh hưởng quan trọng đối với các quốc gia khác trong khu vực (và thế giới), đặc biệt là qua nhu cầu đối với hàng hóa. Ở Úc, mức độ tăng trưởng dự kiến sẽ tăng lên 3 phần trăm và 3½ phần trăm theo thứ tự tương ứng, trong năm 2011 và 2012, vì nhu cầu của Châu Á mới nổi đối với hàng hóa tăng và hoạt động đầu tư tư nhân đối với ngành khai thác mỏ bắt đầu nổi lên như là động lực tăng trưởng chính.

Các rủi ro đối với triển vọng tăng trưởng được điều chỉnh cân đối. Các triển vọng về sự tăng trưởng toàn cầu bền vững được củng cố thêm trong các quý gần đây nhờ nhu cầu trong nước và tư nhân tại các quốc gia phát triển đã trở nên rõ ràng hơn. Trong khi đó, các rủi ro bất lợi mới xuất hiện, ví dụ như tình trạng bạo loạn ở Trung Đông và Bắc Phi—có thể ảnh hưởng tới sự tăng trưởng và lạm phát toàn cầu—và những hệ lụy của thảm họa động đất ở ả Nhật Bản. Trong khi đó, các nguy cơ rủi ro về tài khóa và tài chính vẫn tiếp tục che mờ triển vọng của các quốc gia tiên tiến - vốn là các đối tác thương mại quan trọng của Châu Á.

Sự tăng trưởng nhanh chóng của Châu Á kèm theo tình trạng khẩn cấp của các điểm nóng trong khu vực đối với giá hàng hóa và tài sản.' Sức ép về mức giá tài sản được phản ánh trong các động lực tín dụng mạnh mẽ cũng như trong một số thị phần bất động sản ở một số quốc gia. Lạm phát chỉ số giá cả tiêu dùng (CPI) đã tăng kể từ tháng Mười, 2010, chủ yếu là do giá hàng hóa tăng; tuy nhiên, các mức giá này vẫn đang ảnh hưởng tới hệ thống lạm phát cơ bản. Lạm phát cơ bản được định hướng bởi các điều kiện tài chính vẫn còn thích hợp

trên toàn khu vực một phần là do quan điểm chính sách tiền tệ theo chu kỳ kinh tế. Lãi suất vẫn duy trì ở mức thấp phù hợp với tình hình tăng trưởng ổn định và mức lạm phát thấp, và trong nhiều trường hợp vẫn ở mức âm tính theo giá trị thực tế. Lạm phát dự kiến sẽ còn tiếp tục tăng trong năm 2011, sau đó giảm đôi chút vào năm 2012 khi mức giá hàng hóa toàn cầu được ổn định và các ngân hàng trung ương trong khu vực thắt chặt hơn nữa các điều kiện kinh tế vĩ mô.

Ả hưởng vụ thắt chặt chính sách càng phức tạp hơn do các luồng vốn chảy vào. ả nguồn vốn này tăng mạnh trong ba quý đầu tiên của năm 2010. Các nhà hoạch định chính sách đôi khi e ngại rằng các mức giá tăng cao theo chính sách có thể thu hút luồng tiền chảy vào nhiều hơn. Luồng tiền chảy vào thường được tiết chế kể từ tháng Mười, 2010, mặc dù vẫn còn rất lớn tại một số nền kinh tế Châu Á và là mối lo ngại chính của các nhà hoạch định chính sách. ả nguồn vốn dự kiến sẽ tiếp tục chảy vào Châu Á trong năm 2011 và 2012, do các triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực này và do khả năng chấp thuận rủi ro cũng như thanh khoản toàn cầu rất cao. Trong bối cảnh này, các nhà hoạch định chính sách đã chuyển hướng quan tâm sang tình trạng mất ổn định liên quan tới luồng vốn để biến động nếu các luồng vốn này “bỗng dừng ngừng lại” hoặc thậm chí đảo ngược.

Một số nền kinh tế đã áp dụng các biện pháp thận trọng vĩ mô, chú trọng tới việc giảm nguy cơ giá tài sản tăng quá cao, và sau đó là tình trạng vỡ nợ nếu luồng vốn đảo ngược. Chương II biện luận rằng mặc dù các biện pháp này rất hữu ích nhưng chỉ nên coi chúng là các biện pháp bổ sung chứ không phải là thay thế cho việc điều chỉnh chính sách tài chính vĩ mô.

Việc tiếp tục thắt chặt tiền tệ hơn nữa là cần thiết ở các nền kinh tế đối mặt với áp lực do lạm phát tạo ra. ả gòai tỷ giá chính sách tăng, sự linh hoạt về tỷ giá hối đoái là biện pháp bảo vệ chính đối với áp lực tăng quá cao. Tỷ giá hối đoái tăng sẽ dẫn tới việc thắt chặt các điều kiện tiền tệ và giảm gánh nặng do tỷ giá chính sách tăng. Một số nền kinh tế cũng có triển vọng củng cố hệ thống tài khóa tốt hơn, do đó sẽ giúp mở rộng không gian tài chính để giúp các chính phủ đối phó hiệu quả hơn trước các cú sốc trong tương lai.

ả gòai các khó khăn về chính sách kinh tế vĩ mô ngắn hạn, Châu Á còn đối mặt với nhu cầu cần củng cố nền tảng để phát triển bền vững và lâu dài về trung hạn. ả ền tảng này sẽ phụ thuộc vào việc giảm tình trạng bất bình đẳng, tăng triển vọng công ăn việc làm, do đó sẽ giúp bảo vệ tránh các nguy cơ đối với sự ổn định xã hội; và nỗ lực không ngừng tái cân đối tăng trưởng bằng cách củng cố nhu cầu trong nước và tư nhân. Hoạt động xuất khẩu trong phạm vi nội bộ Châu Á là nguồn nhu cầu ngày càng tăng đối với nhiều nền kinh tế Châu Á, trong đó bao gồm hoạt động xuất khẩu hàng nhập trung gian vào Trung Quốc trong bối cảnh “dây chuyền cung ứng,” Châu Á như đề cập trong Chương III, tuy nhiên Châu Á vẫn phụ thuộc vào nhu cầu của các quốc gia còn lại trên thế giới. ả ều không có thêm các biện pháp để tăng nhu cầu trong nước, các cán cân bên ngoài của khu vực sẽ xuất hiện trở lại khi nền kinh tế toàn cầu phục hồi và nhu cầu của các quốc gia tiên tiến cũng tăng.

ả hư đã thảo luận trong Chương IV, các nhà hoạch định chính sách ở nhiều nền kinh tế thuộc khu vực Đảo Thái Bình Dương và LIC châu Á sẽ phải đối mặt với khó khăn trong

việc quản lý tác động xã hội của giá hàng hóa tăng, và việc duy trì các hệ thống tài chính hợp lý khi đối mặt với tình trạng luồng vốn chảy vào ngày càng tăng và không ổn định.